

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 11/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hoa

Ông Nguyễn Phi Khanh – Bí thư thành
đoàn, thành phố Hà Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, giới tính: Nam; sinh ngày: 24/8/2005 tại: Thị trấn T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2022 đến nay tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân H – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Trần Thị L (mẹ đẻ của bị cáo); sinh năm: 1983; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Trí Đ, sinh năm: 2003; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn Tân Trung, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 10/4/2022, Nguyễn Văn K (sinh ngày 24/8/2005) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 92H1 - 698.41 là xe của chị Trần Thị T (sinh năm 1978, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đi đến nhà nghỉ N ở địa chỉ số 05, đường H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để chơi cùng bạn là Nguyễn Trí Đ (sinh năm 2003, trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Khi đến nhà nghỉ N thì anh Nguyễn Trí Đ đang ngủ ở trong phòng kho thuộc tầng 1 của nhà nghỉ. Thấy K đến, anh Đ nói chờ rồi tỳ đi uống cà phê và anh Đ tiếp tục nằm ngủ. Lúc này K phát hiện thấy có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của anh Đ đang để ở đầu giường nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chờ anh Đ ngủ say, K lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác K đang mặc rồi điều khiển xe rời khỏi nhà nghỉ N để tắt nguồn điện thoại và cất giấu điện thoại trong cốp xe máy của mình, sau đó K tiếp tục quay lại phòng của anh Đ chơi để tránh sự phát hiện. Khoảng 9 giờ cùng ngày 10/4/2022, anh Nguyễn Trí Đ thức dậy, không thấy điện thoại đâu nên hỏi Nguyễn Văn K có lấy điện thoại không nhưng K nói dối là không biết điện thoại của Đ để ở đâu. Đến 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K đi về nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và giấu chiếc điện thoại lấy trộm được nói trên ở trong quạt điện hơi nước của gia đình. Đến ngày 13/4/2022, cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Văn K lên làm việc, quá trình điều tra Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen mà K đã lấy trộm của anh Nguyễn Trí Đ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H thì 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen có trị giá 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 92H1 - 698.41. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cho người bị hại anh Nguyễn Trí Đ, trả lại chiếc xe mô tô cho người liên quan chị Trần Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Trí Đ không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTPHT ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và chương XII của Bộ luật hình sự quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng 9 giờ ngày 10/4/2022, tại nhà nghỉ N ở số 05, đường H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn K đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen trị giá 8.000.000 đồng của anh Nguyễn Trí Đ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại chương XII Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 7 tháng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trong vụ án này, có chị Trần Thị T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 92H1 - 698.41 mà Nguyễn Văn K sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên trước đó chị T đã gửi nhờ chiếc xe mô tô tại nhà K nên không biết K sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Thành là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Trí Đ sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự. Tòa miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cho người bị hại anh Nguyễn Trí Đ, trả lại chiếc xe mô tô cho người liên quan chị Trần Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[11] Xét ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Văn K** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: **Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.** Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục Nguyễn Văn K trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người Bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo; bị hại; NCQL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- ĐDHP bị cáo;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư